Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.07.2019 09:35:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 260 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" tỉnh Tây Ninh đến năm 2025

Thực hiện Công văn số 4496/BNN-KTHT ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam đến năm 2025, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động Quốc gia không còn nạn đói ở Việt Nam đến năm 2025:

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 876/KH-UBND ngày 03/5/2019 về việc thực hiện Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" tỉnh Tây Ninh đến năm 2025;

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1094/SNN-KHTC ngày /7/2019 gửi các Sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc Sở để triển khai Kế hoạch Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ 1. Cơ bản các hộ có đủ lương thực, thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng hợp lý quanh năm

1.1. Xác định nhu cầu về dinh dưỡng hợp lý cho các độ tuổi của người dân trong hộ gia đình

Ngành Y tế đã tổ chức truyền thông qua băng, đĩa CD, poster về 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, tháp dinh dưỡng hợp lý đến các đối tượng phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ nhỏ qua đó đã triển khai đến người dân trong tỉnh về nhu cầu dinh dưỡng cho các thành viên ở các lứa tuổi khác nhau trong hộ gia đình.

1.2. Thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng theo kế hoạch phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng đảm bảo dinh dưỡng cho người dân

Xây dựng các mô hình trình diễn về giống, kỹ thuật mới trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi như: Mô hình thâm canh dứa 16,6 ha tại các huyện Gò Dầu, Tân Biên, Dương Minh Châu; Mô hình thâm canh sầu riêng với diện tích 14 ha tại các huyện Dương Minh Châu, Trảng Bàng, Gò Dầu; Mô hình thâm canh Thanh long 15 ha tại các huyện Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu, Tân Biên; Mô hình thâm canh mít 12ha trên địa bàn các huyện Dương Minh Châu, Bến Cầu, Hòa Thành, TP.Tây Ninh, Châu Thành, Tân Châu; Mô hình thâm canh nhãn 14 ha, trên địa bàn các huyện Hòa Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu; Mô hình Khoai lang 02 ha tại huyện Tân Biên; Mô hình trồng rau công nghệ cao (nhà kính, nhà màng bón phân tự động, hệ thống tưới tiết kiệm), với 6 điểm, quy mô 600 m^2; Mô hình nuôi vịt thịt an toàn sinh học 6.000 con, tại huyện Trảng Bàng và Bến Cầu kết hợp hướng dẫn cho người chăn nuôi

từng bước áp dụng quy trình VietGAP...nhìn chung các mô hình này giúp chuyển giao tiến bộ khoa học về giống, sản xuất chuyên canh theo điều kiện sinh thái của từng vùng, hướng an toàn thực phẩm, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập cho nông dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình sản xuất trồng trọt tương đối ổn định, các cây trồng chính sinh trưởng, phát triển tốt. Tổng diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm cây hàng năm là 174.960 ha tăng 0,3% so với cùng kỳ (CK). Trong đó, các cây trồng chính đều tăng so với CK cụ thể Cây lúa: Diện tích 98.313 ha, tăng 3,9%; Cây mì: Diện tích 42.971 ha tăng 6%; Rau các loại: Diện tích 14.736 ha, tăng 5,6%... Chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đảm bảo an toàn sinh học, hiệu quả thấp sang chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại, tập trung, đảm bảo an toàn sinh học; số lượng gia súc, gia cầm so với CK như sau: Trâu: 14.020 con bằng 98,9% CK, sản lượng 1.050 tấn, bằng 84,7% CK; Bò: 93.270 con bằng 99,5% CK, sản lượng 3.560 tấn bằng 97% CK; Heo: 196.552 con tăng 10,7% CK, sản lượng 18.880 tấn tăng 1,5% CK; Gia cầm: 6.730.000 con tăng 11,4% CK, sản lượng 16.367 tấn bằng tăng 11,1% CK.

Về tư vấn cho người sản xuất về kỹ thuật, giống, phòng trừ dịch hại: Từ năm 2018 đến nay, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 49 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất rau, quả VietGAP cho 980 nông dân, mỗi lớp có 20 học viên với 12 buổi tập huấn/lớp. Tư vấn, hướng dẫn nhận diện các đối tượng gây hại, biện pháp phòng trừ và sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả nhằm giúp người sản xuất chủ động phòng trừ, góp phần bảo vệ năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm cây trồng. Tập huấn, hướng dẫn người sản xuất sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo quy định được thực hiện lồng ghép vào các chương trình tập huấn, chuyển giao hàng năm của đơn vị.

Tiếp tục Hỗ trợ, khuyến khích các trang trại đầu tư phát triển theo hướng công nghệ cao, áp dụng quy trình VietGAP, VietGAHP, áp dụng các phương pháp khác nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và nước để giảm phát thải khí nhà kính.:Lũy kế đến nay, tổng diện tích rau và cây ăn quả đã chứng nhận VietGAP là 623,56 ha với sự tham gia của 363 hộ nông dân, trong đó: trên rau các loại là 198,34 ha (22 cơ sở) với sự tham gia của 303 hộ nông dân; trên cây ăn quả là 425,22 ha (10 cơ sở) với sự tham gia của 60 hộ nông dân.

1.3. Đảm bảo ổn định lương thực, thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Hằng năm, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều xây dựng kế hoạch sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi) để đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm cho người dân, không để tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm xảy ra trên đại bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng để đảm bảo chất lượng giống, góp phần nâng cao năng suất cây trồng.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh nhất là dịch khảm lá cây khoai mì và dịch tả lợn Châu Phi.

2. Nhiệm vụ 2. Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới hai tuổi không còn là vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng

2.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em kể từ khi còn là bào thai đến khi tròn 2 tuổi (chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời):

Tổ chức, phổ biến, tuyên truyền Quyết định số 776/QĐ-BYT, ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú. Đây là tài liệu quan trọng hướng dẫn chi tiết dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho trẻ.

Phổ biến kiến thức dinh dưỡng cho bà mẹ đang mang thai về chế độ ăn, uống đảm bảo dinh dưỡng hợp lý. Theo dõi tình hình tăng trưởng và phát triển của trẻ theo biểu đồ tăng trưởng.

Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi thông qua truyền thông trực tiếp, truyền thông đại chúng và các chiến dịch dinh dưỡng liên quan tại các trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế và vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt ở vùng kinh tế - xã hội còn khó khăn, biên giới, vùng sâu.

Ngành Y tế đảm bảo đủ tài liệu, phương tiện truyền thông để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao về lĩnh vực dinh dưỡng cho trẻ em và bà mẹ mang thai.

Tăng cường kiến thức và kỹ năng tư vấn về nuôi dưỡng trẻ nhỏ của cán bộ y tế cơ sở, nhân viên y tế khoa sản, khoa nhi ở bệnh viện, thông qua các buổi tập huấn dài hạn hoặc ngắn hạn.

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ trong toàn hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở, như: Khám và quản lý thai, hướng dẫn cho phụ nữ mang thai dinh dưỡng hợp lý, khám thai định kỳ, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, hướng dẫn chế độ ăn bổ sung cho trẻ, dinh dưỡng hợp lý khi trẻ ốm … Thông qua các buổi tư vấn dinh dưỡng trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, tổ chức các lớp thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn bổ sung cho bà mẹ đang mang thai và người chăm sóc trẻ em dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng; khám chữa bệnh khi trẻ bị bệnh ….; Phối hợp cùng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị liên quan để triển khai tốt các Chương trình như "Ngày vi chất dinh dưỡng", "Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển".

Triển khai hiệu quả công tác cân/đo trẻ theo chiến dịch và định kỳ; Quản lý, theo dõi trẻ em dưới 5 tuổi, luôn quan tâm chú trọng đến các nhóm đối tượng can thiệp: Những trẻ dưới 2 tuổi không suy dinh dưỡng được theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng cách cân, đo mỗi quí 1 lần (3 tháng/lần). Những trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng được theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng cách cân, đo 1tháng/lần. Những trẻ em dưới 5 tuổi được quản lý theo dõi qua cân, đo mỗi năm 2 lần.

2.2. Cải thiện tình trạng vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em:

Truyền thông rộng rãi trên loa, đài truyền từ tỉnh đến tận xã, phường, thị trấn về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là phòng chống thiếu vitamin A 2 đợt trong năm (đợt 1 vào đầu tháng 6 và đợt 2 vào đầu tháng 12 hàng năm).

Tổ chức xe loa truyền thông vào 2 đợt chiến dịch uống vitamin A trong năm. Bổ sung vitamin A liều cao cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi 2 lần/năm và trẻ dưới 6 tháng tuổi hoàn toàn không được bú mẹ và trẻ dưới 5 tuổi bị mắc các bệnh có nguy cơ thiếu vitamin A như: (Sởi, viêm đường hô hấp, tiêu chảy kéo dài, suy dinh dưỡng và các bệnh nhiễm trùng nặng khác…). Bổ sung vitamin A liều cao cho bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng.

Giám sát triển khai: 9 huyện/thành phố và 95 xã/phường/thị trấn trong tỉnh.

Tổ chức truyền thông trên loa truyền thanh xã, phường, thị trấn và vận động các đối tượng phụ nữ có thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) chế độ ăn uống hợp lý và vận động tự mua viên sắt/axit Folic uống bổ sung để phòng chống thiếu máu thiếu sắt.

2.3. Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát và cảnh báo nguy cơ về dinh dưỡng:

Thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo Nghi định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017. Về nhãn hàng hóa. Tăng cường hướng dẫn và giám sát tốt việc hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ, nhất là tại các cơ sở y tế, cùng với việc giám sát các đơn vị y tế thực hiện tốt Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ và Thông tư số 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 của Bộ Y tế quy định một số biện pháp thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Hàng năm ngành y tế điều tra, theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 5 tuổi tại cộng đồng. Giám sát và theo dõi tốt tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, nhất là trẻ dưới 5 tuổi. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc theo dõi tình trạng dinh dưỡng của cộng đồng nói chung, của trẻ nói riêng nhất là trẻ em bị suy dinh dưỡng.

3. Nhiệm vụ 3: Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững

3.1. Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm

3.1.1. Phát triển hệ thống sản xuất lương thực, thực phẩm thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo dõi tình hình chuyển đổi cây trồng phù hợp với quy hoạch của tỉnh. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đất trồng lúa, mía, cao su... hiệu quả thấp sang trồng rau quả, cây ăn trái phục vụ cho chế biến và xuất khẩu. Trong 6 tháng đầu năm, tổng diện tích đã thực hiện chuyển đổi cây trồng trên địa bàn tỉnh là 270,1 ha; theo dõi sản xuất vụ Đông xuân, Hè thu và xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Mùa … theo sự hướng dẫn của Cục Trồng trọt.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp kỹ thuật cần áp dụng trong sản xuất để thích ứng với biến đổi khí hậu. Đổi mới cơ chế cấp nước tưới tiêu trong nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nước: Tổ chức tưới luân phiên trong trường hợp có nguy cơ thiếu nước, đắp chặn kênh tiêu, tuyên truyền các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, chuyển đổi cây trồng ít sử dụng nước tưới đảm bảo nước tưới tiêu cho các vụ sản xuất trong năm. Trong 6 tháng đầu năm 2019, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hợp đồng tưới được 94.662,1 ha đạt 63,9% KH và tăng 4% so với CK.

3.1.2. Ưu tiên cho các vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội và trợ cấp lương thực, thực phẩm kịp thời khi cần thiết:

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2018 đã giải ngân: 4.326/4.839 triệu đồng, đạt 91,5% (NSTW: 4.196/4.205 triệu đồng, vốn địa phương 130/634 triệu đồng), trong đó trong đó 16 dự án thuộc Chương trình 135: 2.996 triệu đồng, 10 dự án ngoài Chương trình 135: 1.200 triệu đồng. Đã hỗ trợ cho 414 hộ (141 hộ nghèo, 235 hộ cận nghèo, 38 hộ mới thoát nghèo, trong đó có 10 hộ nghèo DTTS và 12 hộ cận nghèo DTTS) với 230 con bò sinh sản, 98 con heo, 9.295 con gà, 26 máy phun thuốc, 01 máy rửa xe, 01 máy xay nước mía, 16 máy may. Vốn tồn sau

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND các huyện đã triển khai cho UBND các xã (chủ đầu tư) lập dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn.

3.1.3. Phát triển các mô hình tái chế các phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, tái sử dụng nước, sử dụng năng lượng tái tạo được khuyến khích bằng chính sách và áp dụng rộng rãi

Tuyên truyền người dân sản xuất sử dụng chế phẩm trichoderma ủ phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, cày vùi rơm rạ, thân lá mì, lá mía.

Vận động hộ chăn nuôi sử dụng bể Biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi. Đến nay ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hộ trợ xây dựng được 144 công trình khí sinh học Biogas (trong đó có 64 công trình hỗ trợ từ Đề án phát triển chăn nuôi bò và heo) góp phần giảm ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn, tiết kiệm chi phí và tăng thêm thu nhập cho người sản xuất.

3.2. Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai

3.2.1. Nghiên cứu xác định tác động của thiên tai và các biện pháp phòng chống đối với sản xuất lương thực, thực phẩm

UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 9 năm 2018 trên địa bàn 06 huyện (Hoà Thành, Tân Châu, Tân Biên, Gò Dầu, Châu Thành, Trảng Bàng), với kinh phí 14,5 tỷ đồng/4.865 hộ/7.776 ha; tiến hành kiểm tra hiện trường tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2019 (chỉ đạo lực lượng, huy động phương tiện khắc phục thiệt hại, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ hỗ trợ theo quy định).

Thu Quỹ PCTT năm 2018 chuyển sang: 1,18 tỷ đồng; lũy kế thu Quỹ PCTT năm 2018:11,98 tỷ đồng, tăng so với năm 2017 là 1,04 tỷ đồng (năm 2017: 10,58 tỷ đồng).

3.2.1. Xây dựng các chương trình đầu tư hạ tầng (đê, kè, đập, hồ chứa,...) cho các địa bàn xung yếu chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai

UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thủy lợi tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, theo đó: Triển khai thực hiện nạo vét các kênh tiêu thuộc dự án phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi cây trồng các xã: Trà Vong, Mỏ Công huyện Tân Biên; Lộc Ninh, Phước Minh, Truông Mít huyện Dương Minh Châu; Bàu Đồn huyện Gò Dầu; rà soát doanh mục công trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Cấp 14 giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ (hồ Dầu Tiếng, hồ Tha La); Kiểm tra công trình thủy lợi để duy tu, sửa chữa năm năm 2019 - nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (23 tỷ đồng), sự nghiệp thủy lợi năm 2019 (kinh phí 2,6 tỷ đồng). Kiểm tra diện tích, biện pháp tưới vụ Đông Xuân năm 2018-2019 trên địa bàn 04 xã tại các huyện: Châu Thành, Dương Minh Châu (tại 66 hộ), qua kiểm tra phát hiện sai sót, có văn bản chỉ đạo thực hiện theo quy định.

Thực hiện Quyết định ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, đến nay ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp kinh phí hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia

đình nông thôn năm 2020 của 06 huyện/9 gửi báo cáo với kinh phí 18.741tỷ đồng/3.787 hộ.

Công tác vận hành hệ thống cấp nước sạch cho người dân nông thôn: Qua kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước Quý II/2019, chất lượng nước sau xử lý đạt QCVN 02:2009/BYT: 61/65 công trình, nâng tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh lên 98,8% và tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước đạt QCVN 02:2009/BYT đạt 59%. Kết hợp với chính quyền vận động và tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức Nhân dân sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

3.3. Phát triển hệ thống cung ứng và tiêu dùng lương thực, thực phẩm bền vững

3.3.1. Phát triển hệ thống cung ứng, phân phối lương thực, thực phẩm bao gồm hệ thống bán lẻ, đáp ứng nhu cầu tiêu dung của người dân

Hiện nay, toàn tỉnh hiện có 109 chợ đang hoạt động, 09 siêu thị, 02 trung tâm thương mại, và các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa, thực phẩm truyền thống đều có ở khắp các xã trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế-xã hội và đáp ứng đầy đủ nhu cầu đời sống tiêu dùng của người dân địa phương.

Sở Công Thương tiếp tục thực hiện mô hình thí điểm về Điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi "tự hào hàng Việt Nam" tại các cửa hàng tiện lợi với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/điểm (Năm 2019 đang triển khai thực hiện 03 điểm bán hàng Việt tại các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn 03 huyện Dương Minh Châu, Tân Biên và Bến Cầu).

Tổ chức xúc tiến thương mại cho HTX nông nghiệp mãng cầu Thạnh Tân, THT sản xuất cây có múi Tân Biên, THT rau rừng Gia Lộc tham dự Hội chợ triển lãm Việt Nam-Food Expo năm 2019 tại thành phố Hồ Chí Minh; HTX Dịch vụ nông nghiệp Minh Thành, xã Bình Thạnh, Trảng Bàng đã khai trương của hàng bán rau sạch do HTX sản xuất.

3.3.2. Phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ thực phẩm

UBND tỉnh ban hành Danh sách các nhà cung cấp đủ khả năng cung ứng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao cũng như các sản phẩm khác tại tỉnh phù hợp tiêu chuẩn quốc tế cho Vietnam Airline, gồm 31 sản phẩm của 17 doanh nghiệp trong tỉnh. Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa tỉnh Tây Ninh và tỉnh Vĩnh Long giúp trưng bày các sản phẩm đặc sản đặc trưng của 13 doanh nghiệp sản xuất và chế biến của tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham dự Hội nghị kết nối cung cầu bên lề Hội chợ Nông nghiệp công nghệ cao và Nông sản an toàn tại 4 tỉnh vùng Tứ giác Long Xuyên; tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại và công nghệ cho các HTX năm 2019 tại tại thành phố Hồ Chí Minh: khu trưng bày chung của tỉnh tham gia 5 gian hàng trưng bày các sản phẩm phong phú: mãng cầu, bánh tráng, muối ớt, xoài tứ quý, nhãn da đỏ, gạo, mật ong rừng, rượu Đinh Lăng, sầu riêng…

Vận động người sản xuất thành lập các tổ hợp tác, tổ liên kết, hợp tác xã... tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể liên hệ và tình hình chuỗi liên kết tiêu thụ. Từ năm 2018 đến nay đã hình thành 34 tổ liên kết sản xuất, hợp tác xã.

Đang thực hiện Bản Thỏa thuận về việc triển khai thực hiện phầm mềm truy xuất nguồn gốc điện tử KIPUS tai Tây Ninh cho khoảng 135 nông dân sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Thành lập được 14 nhóm nông dân chuyên sản phẩm ở 9 huyện, tp. Các Câu lạc bộ, tổ nhóm thường xuyên tổ chức sinh hoạt 1 lần/tháng có sự tham gia của CBKT, đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ.

Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi thông tin và thỏa thuận hợp tác giữa siêu thị Coopmart Tây Ninh và các cơ sở sản xuất rau an toàn trên địa bàn (HTX, TLK, THT,...) nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn. Đang phối hợp với các đơn vị liên quan, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả đề án chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp trên lĩnh vực trồng trọt (lựa chọn cây trồng phù hợp với nhu cầu nguyên liệu của Nhà máy Tanifood như bưởi, chuối; cây mì.

3.3.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm trang bị kiến thức tiêu dùng cho người dân sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, tiết kiệm

Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhằm trang bị kiến thức tiêu dùng cho người dân sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn, tiết kiệm cụ thể: Cập nhật 05 tin, clip trên Cụm thông tin cơ sở của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông. Đài Truyền thanh các huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền 10 chương trình phát thanh với tổng thời lượng 100 phút trên hệ thống truyền thanh cơ sở.[1]

4. Nhiệm vụ 4: Phần lớn các hộ nông dân sản xuất nhỏ tăng năng suất và thu nhập

4.1. Tăng thu nhập cho người sản xuất nhỏ để tăng phúc lợi nông thôn và giảm nghèo bền vững

Đã xây dựng bộ quy trình hướng dẫn kỹ thuật một loại cây trồng như: bưởi, mãng cầu, nhãn, thanh long, dứa, xoài, sầu riêng, chuối, lúa, khổ qua, hành lá, cải ngọt, ớt để người dân tiếp cận thực hiện nhằm nâng cao chất lượng và giá trị của nông sản; đặc biệt là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với sự biến đổi khí hậu.

Tiếp tục thực hiện theo Đề án "Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", trong đó đã phân vùng phát triển nông nghiệp và xác định hệ thống cây trồng chủ lực trên địa bàn để có chính sách đầu tư đúng hướng, tập trung và có chiều sâu. Tăng cường tập huấn, chuyển giao quy trình, vận động người sản xuất liên kết vùng, hình thành cánh đồng mẫu lớn, vùng chuyên canh để áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, giảm chi phí và nâng cao lợi nhuận.

---

[1] Cụ thể các chương trình như sau: (1) Việt Nam với chặng đường nỗ lực thực hiện mục tiêu quốc gia "Không còn nạn đói"; (2) Chương trình xóa đói giảm nghèo – Để những mục tiêu xóa đói giảm nghèo đi vào thực chất hiệu quả; (3) Nông dân hiến kế bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp; (4) Ăn sạch, ở sạch – Tiêu chí sống của đồng bào miền núi, vùng cao; (5) Để Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" đến với người dân nghèo; (6) Sản xuất thực phẩm theo chuỗi: Tiêu chí cho những bữa ăn an toàn; (7) Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp – "Bài toán" đảm bảo an ninh lương thực thích ứng với biến đổi khí hậu; (8) Giải pháp để sử dụng thực phẩm một cách an toàn, hiệu quả; (9) Phát triển hệ thống cung cấp lương thực, thực phẩm theo chuỗi và những mô hình hiệu quả; (10) Cải thiện dinh dưỡng trẻ em vùng cao.

Hình thành được một số vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, chuyên canh với quy mô lớn trên cây: Mãng cầu, Nhãn, Sầu riêng, Chuối, Xoài, Bưởi...Một số vùng sản xuất chuyên canh như: vùng sản xuất mãng cầu 5.073 ha tập trung xung quanh khu vực núi Bà Đen gồm TP. Tây Ninh, huyện Tân Châu và Dương Minh Châu; vùng sản xuất nhãn 3.838 ha tập trung chủ yếu ở Hòa Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu; vùng sản xuất sầu riêng 1.620 ha tập trung ở huyện Gò Dầu, Tân Châu,...

Tiếp tục thực hiện các đề án, mô hình, dự án khuyến nông hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh. Hướng dẫn nông dân thực hiện thực hành nông nghiệp tốt trên 9 huyện/thành phố gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng giá trị gia tăng như: chuối, thơm, xoài, bưởi,... vừa phục vụ chế biến (nhà máy Tanifood) và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, 6 tháng đầu năm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh tổ chức tổ chức 01 Tòa đàm và 15 chuyên mục về nông nghiệp nông thôn, qua đó đã giúp thông tin, tuyên truyền và cung cấp kịp thời kiến thức, quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp; giới thiệu các mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến nhân dân.

4.2. Phát triển kinh tế tập thể và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp

4.2.1. Hợp tác xã

Tính đến tháng 06/2019 toàn tỉnh hiện có 80 HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012 (Dịch vụ nông nghiệp 62 HTX; rau an toàn 06 HTX; nuôi thủy sản 01 HTX; chăn nuôi 03 HTX; dịch vụ thủy lợi 08 HTX). Tổng số thành viên của các HTX là 2.846 người, số lao động làm việc thường xuyên khoảng 1.300 người. Tổng số cán bộ quản lý HTX là 333 người, trong đó trình độ đại học, cao đẳng 28 người chiếm 8,4%, trình độ trung cấp 16 người chiếm 4,8%, trình độ phổ thông 289 người chiếm 86,8 %. Doanh thu bình quân hàng năm của mỗi HTX là 850 triệu đồng; lãi bình quân hàng năm của một HTX là 250 triệu đồng; thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 54 triệu đồng/lao động/năm (khoảng 4,5 triệu đồng/tháng).

Các HTX sau khi tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 đã chú trọng mở rộng dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ. Từ chỗ chỉ thực hiện các dịch vụ chăm sóc và thu hoạch, một số HTX đã tăng cường thêm các dịch vụ như cung ứng giống vật nuôi, cây trồng; cung ứng vật tư phân bón, thức ăn và thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm… Đã xây dựng được một số mô hình HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp để nhân rộng như: HTX Mãng Cầu Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh; HTX rau an toàn Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, Hoà Thành; HTX dịch vụ thương mại nông nghiệp Phước Ninh, Dương Minh Châu;…. Toàn tỉnh có 36/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó các HTX có vai trò quan trọng trong thực hiện tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất, xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản theo nội dung yêu cầu tiêu chí 13.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020; Số HTX thực hiện mô hình thí điểm: 08 HTX với nhu cầu tuyển dụng: 11 cán bộ (06 cán bộ nghiệp vụ tài chính-kế toán, quản trị; 05 cán bộ chuyên môn kỹ thuật nông nghiệp) tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên.

4.2.2. Tổ hợp tác

Tổng số THT nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là 88 THT với 1.200 thành viên, trong đó: 43 THT trồng trọt; 13 THT chăn nuôi; 15 THT Thuỷ lợi ; 8 THT thủy sản và 9

THT dịch vụ nông nghiệp, tổng hợp. Các THT đã đăng ký và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT, có tổ trưởng điều hành các hoạt động, chủ yếu hoạt động trên các lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, nhiều THT đã tổ chức các dịch vụ phục vụ các thành viên và các hộ nông dân tại địa phương. Kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu bình quân hàng năm của một THT chủ yếu là doanh thu của thành viên: 305 triệu đồng, lãi bình quân hàng năm của một THT là 50 triệu đồng; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT khoảng 3 triệu đồng/người/tháng.

4.3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và khuyến nông

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai 07[2] đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh và tổ chức nghiệm thu 01 nhiệm vụ KHCN có liên quan thuộc lĩnh vực Khoa học nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi và nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chuyển giao 04 mô hình gồm: mô hình điệm lót sinh học cho đoàn thanh niên xã Phước Bình, huyện Dương Minh Châu; mô hình Trồng rau thủy canh cho đoàn thanh niên xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng; mô hình Trồng lan Denrol cho đoàn thanh niên huyện Trảng Bàng và huyện Gò Dầu; mô hình trồng rau hữu cơ cho Hội nông dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành…

V. Nhiệm vụ 5: Phấn đấu không còn thất thoát hoặc lãng phí lương thực, thực phẩm

5.1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm

Trong 6 tháng đầu năm 2019, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 08 lớp tập huấn tuyên truyền ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 cho các Tổ chức đoàn thể, Ban quản lý các chợ, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và người tiêu dùng, mỗi lớp 50 người tham dự trên địa bàn 08 huyện, thành phố.

- Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh ghi hình 02 chuyên mục: Chuyển biến của người tiêu dùng trong việc lựa chọn nông sản thực phẩm an toàn; Những điều cần biết trong việc sơ chế, chế biến nông sản thực phẩm có nguồn gốc từ động vật.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện 03 lớp tập huấn về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp cho các chủ tịch, phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện, xã trên địa bàn tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hòa Thành thực hiện 02 buổi tuyên truyền về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

5.2. Tăng cường thanh, kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong sản xuất lương thực, thực phẩm.

Thực hiện 02 cuộc thanh tra liên ngành về ATTP tại 38 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, lấy 160 mẫu thực phẩm kiểm nghiệm các chỉ tiêu về hóa lý, vi sinh. Kết quả: 07 cơ sở (18,42%) đạt yêu cầu, 31 cơ sở (81,57%) vi phạm; 156 mẫu (97,5%) đạt, 04 mẫu (2,5%) không đạt. Nhắc nhở 13 cơ sở vi phạm và xử lý 06 cơ sở vi phạm hành

---

[2] Gồm: (1) DA-SXTN: "Nhân nuôi, sản xuất hàng loạt ong mắt đỏ phòng trừ sâu đục thân hại mía trên địa bàn tỉnh Tây Ninh" (2) "Đánh giá tuyển chọn, nhân các giống lúa mùa đặc sản, lúa chất lượng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh"; (3) "Khảo nghiệm giống mía nhập nội nhằm cải thiện bộ giống mía cho vùng nguyên liệu Tây Ninh"
(4) "DANTMN: Nâng cao năng suất chất lượng mía Tây Ninh thông qua chương trình sản xuất mía giống thuần chủng sạch bệnh 3 cấp" (5) "Xây dựng giải pháp phòng trừ tổng hợp bệnh khảm lá khoai mì tại tỉnh Tây Ninh"
(6) "Xây dựng quy trình kỹ thuật, mô hình nuôi ong mật và khai thác các sản phẩm từ ong mật tại tỉnh Tây Ninh"
(7) "Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và đề xuất các giải pháp thích ứng"

chính với tổng số tiền phạt là 123.250.000 đồng, đang tham mưu xử lý 12 cơ sở vi phạm hành chính.

Tổ chức thẩm định định kỳ theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT tại 12 cơ sở và lấy 04 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm. Kết quả: 01/12 (8,3%)cơ sở xếp loại A, 11/12 (91,7%) cơ sở xếp loại B, không có cơ sở xếp loại C; Kết quả mẫu: 04 mẫu đạt.

Thực hiện kiểm tra, giám sát ngăn chặn các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu tại 06 chợ trên địa bàn huyện Châu Thành, Dương Minh Châu, thành phố Tây Ninh. Tiến hành kiểm tra, giám sát 40 sạp kinh doanh tôm, lấy 06 mẫu tôm kiểm nghiệm. Kết quả: 06 mẫu đạt, 40 sạp kinh doanh tôm ký cam kết không đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu.

5.3. Phấn đấu không còn thất thoát hoặc lãng phí lương thực, thực phẩm

Lồng ghép trong các đợt thanh, kiểm tra vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng khoa học công nghệ, phương thức quản lý nhằm giảm tổn thất trong quá trình thu hoạch, bảo quản, chế biến nhằm tăng năng suất sản phẩm. Thường xuyên tuyên truyền giúp người dân sử dụng hợp lý, tiết kiệm chống lãng phí lương thực, thực phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

Đã ban hành kịp thời Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và hiện nay đã được lồng ghép thực hiện vào nhiệm vụ chuyên môn của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

Việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách về công tác giảm nghèo, về phát triển kinh tế tập thể và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp cũng như các chính sách phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ thực phẩm đã góp phần cải thiện điều kiện sống cho các vùng đặc biệt khó khăn, giúp người dân tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội và trợ cấp lương thực, thực phẩm kịp thời khi cần thiết, góp phần từng bước thực hiện Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" ở Việt Nam đạt hiệu quả

Việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh đã hỗ trợ tăng thu nhập cho người sản xuất nhỏ, hỗ trợ cho 10.289 hộ nghèo, hộ cận trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh (hộ nghèo, hộ cận nghèo) bình quân 1,3%/năm theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Các chính sách đã từng bước cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015. Năm 2018 có 52 hộ thoát nghèo/414 hộ tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (chiếm 12,62%) (huyện Tân Châu là 11 hộ, Châu Thành là 06 hộ, Bến Cầu: 32 hộ, Trảng Bàng 01 thoát nghèo và 02 hộ từ hộ nghèo chuyển sang hộ cận nghèo).

Việc tăng cường liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng giữa hộ nông dân và doanh nghiệp, tổ chức hợp tác xã, phát triển cánh đồng lớn gắn với hình thành các vùng chuyên canh cây trồng, góp phần phát triển hệ thống cung ứng và tiêu dùng lương thực, thực phẩm bền vững.

2. Mặt hạn chế

Đây là một Chương trình lớn, cần có sự phối hợp thực hiện đồng bộ của các sở, ngành và địa phương và ý thức phối hợp thực hiện của người dân, đặc biệt là người dân tại các địa bàn còn khó khăn, thiếu thốn. Do đó, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế nhất định như:

- Các hộ nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn như thiếu đất canh tác, thiếu vốn đầu tư, nhận thức còn kém trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để chuyển đổi cây con giống có chất lượng cao, nhận thức còn hạn chế, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo, còn tư tưởng trông chờ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Việc lập và triển khai kế hoạch hàng năm chậm, lựa chọn dự án chưa phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương và phân khai kinh phí chậm ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Các huyện, xã lập dự án còn lúng túng, lập dự án không theo hướng dẫn và quy định, chưa đánh giá được hiệu quả của từng dự án, thiếu chủ động phối hợp giữa các sở ngành liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và thẩm định các dự án phát triển sản xuất.

- Kinh tế tập thể vẫn chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém, chưa tự chủ vươn lên, chưa xây dựng được phương án phát triển sản xuất – kinh doanh, chưa thu hút được thành viên. Theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh thì mới thành lập được 9 HTX/37 HXT theo kế hoạch năm 2019. Hầu hết cán bộ quản lý HTX có tuổi cao, trình độ, năng lực quản lý hạn chế, việc huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, lợi ích đem lại cho các thanh viên chưa nhiều.

- Sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua tuy phát triển nhưng chứa đựng nhiều yếu tố, rủi ro: giá cả, dịch bệnh, thời tiết, tiêu thụ nông sản dẫn tới tâm lý đầu tư, phát triển sản xuất của người dân. Các chính sách hỗ trợ sản xuất mới được ban hành cần thời gian triển khai thực hiện để đem lại hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét:

- Hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện Chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam đến năm 2025. Hiện nay, tỉnh chủ yếu sử dụng nguồn vốn lồng ghép để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn cụ thể thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động Quốc gia không còn nạn đói ở Việt Nam đến năm 2025.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình hành động Quốc gia "Không còn nạn đói" tỉnh Tây Ninh của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Bộ NNPTNT;
- Bộ Y tế;
- Bộ LĐ-TB và XH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NNPTNT, Y tế, LĐ-TB và XH;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

04KTTC_V NAM_BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến